

## Chương V

### QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945 – 2000)

#### Bài 9

## QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thế giới lâm vào tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô, thậm chí có lúc như bên bờ của một cuộc chiến tranh thế giới. Chiến tranh lạnh đã trở thành nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX.

### I – MÂU THUẤN ĐÔNG – TÂY VÀ SỰ KHỞI ĐẦU CỦA CHIẾN TRANH LẠNH

Từ liên minh chống phát xít, sau chiến tranh, hai cường quốc Liên Xô – Mĩ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh.

*Trước hết*, đó là sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc. Liên Xô chủ trương duy trì hoà bình, an ninh thế giới, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới. Ngược lại, Mĩ ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào cách mạng nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới. Mĩ hết sức lo ngại trước ảnh hưởng to lớn của Liên Xô cùng những thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, đặc biệt là sự thành công của cách mạng Trung Quốc với sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ Đông Âu tới phía đông châu Á.

Nhưng cũng sau chiến tranh, Mĩ đã vươn lên thành một nước tư bản giàu mạnh nhất, vượt xa các nước tư bản khác, nắm độc quyền vũ khí nguyên tử. Mĩ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới.

Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô, gây nên cuộc Chiến tranh lạnh là thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ ngày 12 – 3 – 1947. Trong đó, Tổng thống Mĩ khẳng định : sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn

đối với nước Mĩ và đề nghị viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho hai nước Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

“Học thuyết Truman” nhằm : 1. Củng cố các chính quyền phản động và đẩy lùi phong trào đấu tranh yêu nước ở Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ ; 2. Biến hai nước Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ thành những căn cứ tiền phương chống Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu từ phía nam của các nước này.

*Hai là*, sự ra đời của “Kế hoạch Mác-san” (6 – 1947). Với khoản viện trợ khoảng 17 tỉ USD, Mĩ đã giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế bị tàn phá sau chiến tranh. Mặt khác, qua kế hoạch này, Mĩ còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.

Việc thực hiện “Kế hoạch Mác-san” đã tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và các nước Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

*Ba là*, việc thành lập *Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)*.

Ngày 4 – 4 – 1949, tại Oasinhton, Mĩ và 11 nước phương Tây (Anh, Pháp, Canada, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lúcxămbua, Đan Mạch, Na Uy, Aixơlen, Bồ Đào Nha) đã kí Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Sau đó, thêm Hi Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ (2 – 1952), Cộng hoà Liên bang Đức (5 – 1955), Tây Ban Nha (1982)<sup>(1)</sup>.

Đây là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Tháng 1 – 1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập *Hội đồng tương trợ kinh tế* để hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Tháng 5 – 1955, Liên Xô và các nước Đông Âu (Anbani, Ba Lan, Hunggari, Bungari, Cộng hoà Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Rumani) đã thành lập *Tổ chức Hiệp ước Vácsava*, một liên minh chính trị – quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácsava đã đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh đã bao trùm cả thế giới.



*Hãy nêu và phân tích những sự kiện dẫn tới tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.*

(1) Từ tháng 3 – 1999, NATO kết nạp thêm 3 nước : Ba Lan, Hunggari và Séc. Tới tháng 4 – 2004, kết nạp thêm 7 nước là Bungari, Extônia, Látvia, Lítva, Rumani, Slôvakia và Slôvênia.



## **II – SỰ ĐỐI ĐẦU ĐÔNG – TÂY VÀ CÁC CUỘC CHIẾN TRANH CỤC BỘ**

Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu căng thẳng giữa hai phe – phe tư bản chủ nghĩa do Mĩ đứng đầu và phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột. Chiến tranh lạnh đã diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực, từ chính trị, quân sự đến kinh tế, văn hoá – tư tưởng v.v. ngoại trừ sự xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường. Tuy không nổ ra một cuộc chiến tranh thế giới, nhưng trong gần nửa thế kỉ của Chiến tranh lạnh, thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng. Các cuộc chiến tranh cục bộ đã diễn ra ở nhiều khu vực như Đông Nam Á, Triều Tiên, Trung Đông,...

### **1. Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (1945 – 1954)**

Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp quay trở lại tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ba nước Việt Nam, Campuchia, Lào. Cuộc chiến bùng nổ từ Sài Gòn tháng 9 – 1945, đến cuối tháng 12 – 1946 lan rộng trên toàn Đông Dương.

Vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, nhân dân ba nước Đông Dương đã kiên cường kháng chiến. Sau khi cách mạng Trung Quốc thành công (10 – 1949), cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam mới có điều kiện liên lạc và nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa. Từ sau năm 1950, Mĩ ngày càng can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh của thực dân Pháp ở Đông Dương. Từ đó, chiến tranh Đông Dương ngày càng chịu sự tác động của hai phe.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hội nghị Giơnevơ được triệu tập để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ (7 – 1954) đã công nhận độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia. Cuộc chiến tranh ở Đông Dương đã chấm dứt, nhưng nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là một thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia, nhưng mặt khác cũng phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai phe. Đại biểu Mĩ ra tuyên bố không chịu sự ràng buộc của Hiệp định nhằm chuẩn bị cho sự xâm lược sau này.

### **2. Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953)**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập có chủ quyền, nhưng tạm thời để quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Bắc, quân đội Mĩ chiếm đóng miền Nam, lấy vĩ tuyến 38 làm giới tuyến. Năm 1948, ở hai miền Nam và Bắc, hai chính quyền được thành lập riêng rẽ là

Đại Hàn Dân quốc (8 – 1948) và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (9 – 1948). Sau đó, quân đội Liên Xô và Mĩ rút khỏi Triều Tiên. Như vậy, giới tuyến quân sự tạm thời ở vĩ tuyến 38 đã trở thành đường ranh giới giữa hai nhà nước với chế độ chính trị khác nhau, do Mĩ và Liên Xô bảo trợ cho mỗi bên.

Sau hơn 3 năm chiến tranh diễn ra khốc liệt giữa miền Bắc được Trung Quốc chi viện và miền Nam có Mĩ giúp sức, ngày 27 – 7 – 1953, Hiệp định đình chiến được kí kết. Theo đó, vĩ tuyến 38 vẫn là ranh giới quân sự giữa hai miền. Cuộc chiến tranh Triều Tiên là một “sản phẩm” của Chiến tranh lạnh và là sự đụng đầu trực tiếp đầu tiên giữa hai phe.

### 3. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ (1954 – 1975)

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Mĩ đã nhanh chóng thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ. Nhưng mưu đồ của Mĩ đã vấp phải ý chí quật cường và cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam.




Hình 23. Bức tường ở Oasinhton ghi tên lính Mĩ chết ở Việt Nam



Chiến tranh Việt Nam đã trở thành cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe. Nhưng cuối cùng, mọi chiến lược chiến tranh của Mĩ đều bị phá sản. Tháng 1 – 1973, Hiệp định Pari được kí kết. Theo đó, Mĩ cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản, tôn trọng độc lập, thống nhất, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và rút quân khỏi Việt Nam, cam kết không dính líu về quân sự hoặc can thiệp về chính trị đối với Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, đến năm 1975 đã giành thắng lợi hoàn toàn.

Tóm lại, trong thời kì Chiến tranh lạnh, hầu như mọi cuộc chiến tranh hoặc xung đột quân sự ở các khu vực trên thế giới, với những hình thức và mức độ khác nhau, đều liên quan tới sự “đối đầu” giữa hai cực Xô – Mĩ.

 Từ ba cuộc chiến tranh đã nêu trong bài, em có nhận xét gì về chính sách đối ngoại của Mĩ ?

### III – XU THẾ HOÀ HOÃN ĐÔNG – TÂY VÀ CHIẾN TRANH LẠNH CHẤM DỨT

Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hoà hoãn Đông – Tây đã xuất hiện với những cuộc gặp gỡ thương lượng Xô – Mĩ, mặc dù còn những diễn biến phức tạp.

Trên cơ sở những thoả thuận Xô – Mĩ, ngày 9 – 11 – 1972, hai nước Cộng hoà Dân chủ Đức và Cộng hoà Liên bang Đức đã kí kết tại Bon *Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức*.

Theo đó, hai bên tôn trọng không điều kiện chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như của các nước châu Âu trên đường biên giới hiện tại. Hai bên thiết lập quan hệ láng giềng thân thiện trên cơ sở bình đẳng và giải quyết các vấn đề tranh chấp hoàn toàn bằng biện pháp hoà bình. Nhờ đó, tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.

Cũng trong năm 1972, hai siêu cường Liên Xô và Mĩ đã thoả thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược và kí *Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa* (ABM) ngày 26 – 5, sau đó là *Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược* <sup>(1)</sup> (gọi tắt là SALT – 1).

Đầu tháng 8 – 1975, 33 nước châu Âu cùng với Mĩ và Canada kí kết *Định ước Hensinki*. Định ước tuyên bố : khẳng định những nguyên tắc trong quan hệ giữa các quốc gia (như bình đẳng, chủ quyền, sự bền vững của đường biên giới, giải quyết

(1) Vũ khí tiến công chiến lược được hiểu là tên lửa vượt đại châu có tầm bắn xa hơn 5 500 km, máy bay ném bom có tầm hoạt động tương tự và tàu ngầm hạt nhân phóng tên lửa tầm xa.

bằng biện pháp hoà bình các cuộc tranh chấp... nhằm bảo đảm an ninh châu Âu) và sự hợp tác giữa các nước (về kinh tế, khoa học – kĩ thuật, bảo vệ môi trường v.v.). Định ước Henxinki (1975) đã tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hoà bình, an ninh ở châu lục này.



Hình 24. M. Goócbachốp và R. Rigan kí Hiệp định hạn chế vũ khí tấn công chiến lược

Cùng với các sự kiện trên, từ đầu những năm 70, hai siêu cường Xô – Mĩ đã tiến hành những cuộc gặp cấp cao, nhất là từ khi M. Goócbachốp lên cầm quyền ở Liên Xô năm 1985. Nhiều văn kiện hợp tác về kinh tế và khoa học – kĩ thuật đã được kí kết giữa hai nước, nhưng trọng tâm là những thoả thuận về việc thủ tiêu các tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược cũng như hạn chế cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước.

Tháng 12 – 1989, trong cuộc gặp không chính thức tại đảo Manta (Địa Trung Hải), hai nhà lãnh đạo M. Goócbachốp và G. Busơ (cha) đã chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Sở dĩ hai siêu cường Xô – Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vì : *một là*, cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên đã làm cho cả hai nước quá tốn kém và suy giảm "thế mạnh" của họ trên nhiều mặt so với các cường quốc khác ; *hai là*, nhiều khó khăn và thách thức to lớn đã đặt ra trước hai nước do sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu v.v.. Còn nền kinh tế Liên Xô lúc này ngày càng lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.

Hai cường quốc Xô – Mĩ đều cần phải thoát khỏi thế "đối đầu" để ổn định và củng cố vị thế của mình.

Chiến tranh lạnh chấm dứt đã mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết hoà bình các vụ tranh chấp, xung đột đang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới như Ápganixtan, Campuchia, Namibia v.v..





*Hãy nêu và phân tích những sự kiện chứng tỏ xu thế hoà hoãn giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.*

#### **IV – THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

Sau nhiều năm trì trệ và khủng hoảng kéo dài, đến những năm 1989 – 1991, chế độ xã hội chủ nghĩa tan rã ở các nước Đông Âu và Liên bang Xô viết. Ngày 28 – 6 – 1991, Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tuyên bố giải thể; ngày 1 – 7 – 1991, Tổ chức Hiệp ước Vácava cũng ngừng hoạt động. Với “cực” Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại và trật tự thế giới hai cực lanta sụp đổ. Thế “hai cực” của hai siêu cường không còn nữa và Mĩ là “cực” duy nhất còn lại.

Từ sau năm 1991, tình hình thế giới đã diễn ra những thay đổi to lớn và phức tạp, phát triển theo các xu thế chính sau đây :

*Một là*, trật tự thế giới “hai cực” đã sụp đổ, nhưng trật tự thế giới mới lại đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”, với sự vươn lên của các cường quốc như Mĩ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Liên bang Nga, Trung Quốc.

*Hai là*, sau Chiến tranh lạnh, hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.


*Ba là*, sự tan rã của Liên Xô đã tạo ra cho Mĩ một lợi thế tạm thời, giới cầm quyền Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực” để Mĩ làm bá chủ thế giới. Nhưng trong tương quan lực lượng giữa các cường quốc, Mĩ không dễ gì có thể thực hiện được tham vọng đó.

*Bốn là*, sau Chiến tranh lạnh, hoà bình thế giới được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực tình hình lại không ổn định với những cuộc nội chiến, xung đột quân sự đẫm máu kéo dài như ở bán đảo Bancăng, ở một số nước châu Phi và Trung Á.

Bước sang thế kỉ XXI, với sự tiến triển của xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển, các dân tộc hi vọng về một tương lai tốt đẹp của loài người. Nhưng cuộc tấn công khủng bố bất ngờ vào nước Mĩ ngày 11 – 9 – 2001 đã làm cả thế giới kinh hoàng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Trung tâm Thương mại Thế giới bị đổ sụp, hàng nghìn dân thường thiệt mạng, tổn thất về vật chất lên đến hàng chục tỉ USD.

Sự kiện ngày 11 – 9 đã đặt các quốc gia – dân tộc đứng trước những thách thức của chủ nghĩa khủng bố với những nguy cơ khó lường. Nó đã gây ra những tác động to lớn, phức tạp đối với tình hình chính trị thế giới và cả trong quan hệ quốc tế. Ngày nay, các quốc gia – dân tộc vừa có những thời cơ phát triển thuận lợi, vừa phải đối mặt với những thách thức vô cùng gay gắt.

 *Hãy nêu những biến đổi chính của tình hình thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.*

### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. **Hãy chọn những sự kiện tiêu biểu của thời kì Chiến tranh lạnh.**
2. **Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.**